

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 5 - 2022
“V/v Tranh chấp về cấp dưỡng
nuôi con sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1994.

Cư trú tại: Số nhà A, đường số B, thôn C, xã N, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Dương Văn M**, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim H trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Trước đây bà và ông M là vợ chồng. Do chung sống không hạnh phúc nên bà và ông M đã được Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận giải quyết ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 48/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2017. Tại Quyết định, về con chung giao cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Dương Chí T, sinh ngày 14/6/2014. Ông M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2017 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

Tuy nhiên, từ khi ly hôn cho đến nay ông M không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Vì lợi ích của con và nhu cầu cuộc sống ngày càng nâng cao, bà lại không có công việc ổn định nên mức cấp dưỡng 500.000 đồng/tháng là không đủ để đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt của cháu.

Vì vậy, bà có đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và buộc ông M phải cấp dưỡng nuôi cháu Dương Chí T số tiền 2.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo từng tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/4/2022, bà H thay đổi yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con, bà yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu tại thời điểm giải quyết.

Đối với ông Dương Văn M, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử nhưng ông M vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim H với ông Dương Văn M thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được quy định tại Điều 107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Ông M là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho các đương sự nhưng bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông M vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông M theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 48/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, giao cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Dương Chí T, sinh ngày 14/6/2014. Ông M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2017 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Xét thấy, thời điểm thỏa thuận mức cấp dưỡng là từ năm 2017, hiện nay mức lương tối thiểu của Nhà nước đã tăng nên thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng của bà H và ông M không còn phù hợp, không thể đáp ứng được nhu cầu thiết yếu và không đảm bảo cho việc học hành của con chung. Vì vậy, bà H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là có cơ sở theo quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Theo Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Bà H yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu tại thời điểm giải quyết, xét

xử. Xét thấy, bà H không có chứng cứ chứng minh khả năng kinh tế và thu nhập của ông M là bao nhiêu. Tại thời điểm hiện nay chưa văn bản quy phạm pháp luật quy định mức cấp dưỡng cụ thể cho một người mỗi tháng là bao nhiêu. Theo đó mức cấp dưỡng của bà H yêu cầu bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu phù hợp với quy định tại Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao, mức đóng góp nuôi con tối thiểu không dưới $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn từ 500.000 đồng lên 745.000 đồng/tháng (mức lương tối thiểu tại thời điểm xét xử là 1.490.000 đồng/tháng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[6] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình ông M nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H về việc thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn với ông Dương Văn M

Buộc ông Dương Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dương Chí T, sinh ngày 14/6/2014 mỗi tháng 745.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Mức cấp dưỡng này bổ sung cho mức cấp dưỡng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 48/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất chậm thi hành quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí cấp dưỡng: Ông Dương Văn M chịu 300.000 đồng. (chưa nộp)

Bà H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo số 27/TB-TA ngày 04/5/2021.

Bà H, ông M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Chí Nguyễn